

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày: 29/4/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thúy

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hòa và ông Cao Đức Giang

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST - HS ngày 11/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 05/7/1977 tại xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 3, xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lê T2 - (Đã chết); Họ và tên mẹ: Đặng Thị N - (Đã chết). Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ tám. Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1981; Con: Có 08 người, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 45/2009/HSST ngày 13/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Lê T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”;

- Tại bản án số 12/2011/HSST ngày 24/02/2011 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Lê T 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Tại bản án số 104/2018/HSST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Lê T 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 13/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/12/2021, Lê T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Waves màu đỏ, biển kiểm soát 37B1 – 270.34 đi từ nhà đến ốt sửa xe máy của Nguyễn Phi H, sinh năm 1998, trú tại xóm Xuân Sơn, xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An bên cạnh đường Quốc lộ 48 thuộc xóm Xuân Sơn, xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An để sửa xe máy. Tại đây, trong lúc chờ H sửa xe máy thì T nói với H “Có hồng không để cho anh hai trăm”, nghĩa là T hỏi H có ma túy hồng phiến không bán cho T 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), H đồng ý. Sau khi sửa xe máy xong, T đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho T và nói “Có rồi, anh lên mà lấy”. Sau đó, T điều khiển xe máy đi đến đoạn đường liên xóm thuộc xóm Xuân Sơn, xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An, gần ốt sửa xe máy của H thì gặp H đang ngồi trên xe máy chờ bên đường. T dừng xe lại đưa cho H số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng), đồng thời T nói với H “Còn thiếu hai chục bữa khác trả” thì H đồng ý. H cầm tiền rồi đưa cho T 01 (Một) gói thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói “Hàng ở trong gói thuốc”. Tuyên cầm gói thuốc lá Thăng Long bỏ vào túi áo khoác phía bên trái Tuyên đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường liên xóm thuộc xóm Xuân Sơn, xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ bên trong túi áo khoác phía bên trái Tuyên đang mặc 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 06 (Sáu) viên ma túy hồng phiến. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi dẫn giải Lê T về trụ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 1558/KL-PC09(Đ2- MT) ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), 06 (Sáu) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm gam)”.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-DC ngày 07/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố Lê T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê T mức hình phạt từ 24 đến 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37 B1- 270.34, qua xác minh là xe của chị Trần Thị Danh, sinh năm 1989, trú tại xóm 3, xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Việc Tuyen mượn xe máy của chị Danh để đi mua ma túy chị Danh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa 04 (Bốn) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm gam) là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 02 (Hai) vỏ bao nilon màu đen, 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu là tang vật phạm tội, Nhà nước cầm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đỏ, đã qua sử dụng, Imei 1: 355634049261396, Imei 2: 357620048762391 thu giữ của Lê T dùng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Diễn Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13/12/2021, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm Xuân Sơn, xã Diên Đ, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An; Tổ công tác Công an huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Lê T có hành vi tàng trữ trái phép 0,55 gam ma túy (Methamphetamine). Số ma túy này, Lê T mua với giá 180.000 đồng với mục đích để sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37 B1- 270.34, qua xác minh là xe của chị Trần Thị Danh, sinh năm 1989, trú tại xóm 3, xã Diên Đ, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An. Việc Tuyền mượn xe máy của chị Danh để đi mua ma túy chị Danh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Châu đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

- Đối với 01 phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa 04 (Bốn) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm gam) là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 02 (Hai) vỏ bao nilon màu đen, 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu là tang vật phạm tội, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đỏ, đã qua sử dụng, Imei 1: 355634049261396, Imei 2: 357620048762391 thu giữ của Lê T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Đối với Nguyễn Phi H là người đã bán ma túy cho Tuyên (Theo lời khai của Tuyên); Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Phi H để làm việc nhưng Hoài không có mặt tại địa phương. Hiện, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- *Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*
- *Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*
- *Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 13/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa 04 (Bốn) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm gam) là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 02 (Hai) vỏ bao nilon màu đen, 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đỏ, đã qua sử dụng, Imei 1: 355634049261396, Imei 2: 357620048762391 bị cáo Lê T dùng để liên lạc mua ma túy.

*(Số vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Diên Châu theo Phiếu nhập kho số NK 082 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 ).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Diễn Đoài;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Đức Thúy**